

Số: **40** /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục
của Trường Đại học Luật Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn Tổ thư ký Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 375/QĐ-KĐCLGDTL ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ tự đánh giá cơ sở giáo dục của Trường Đại học Luật Hà Nội, báo cáo đánh giá ngoài cơ sở giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 26 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài đối với Trường Đại học Luật Hà Nội. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Luật Hà Nội theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đối với Trường Đại học Luật Hà Nội như sau: Các lĩnh vực đảm bảo chất lượng về chiến lược, đảm bảo chất lượng về hệ thống, đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng và kết quả hoạt động đều đạt từ mức 3,5 điểm trở lên và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm (*Chi tiết trong Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Luật Hà Nội thực hiện 25 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46 Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục cho Trường Đại học Luật Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Luật Hà Nội;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**




Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược	4,14
Tiêu chuẩn 1	4,20
Tiêu chuẩn 2	4,00
Tiêu chuẩn 3	4,25
Tiêu chuẩn 4	4,00
Tiêu chuẩn 5	4,25
Tiêu chuẩn 6	4,00
Tiêu chuẩn 7	4,20
Tiêu chuẩn 8	4,25
Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống	4,11
Tiêu chuẩn 9	4,00
Tiêu chuẩn 10	4,25
Tiêu chuẩn 11	4,00
Tiêu chuẩn 12	4,20

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,92
Tiêu chuẩn 13	4,20
Tiêu chuẩn 14	3,80
Tiêu chuẩn 15	4,00
Tiêu chuẩn 16	3,75
Tiêu chuẩn 17	4,00
Tiêu chuẩn 18	3,75
Tiêu chuẩn 19	4,25
Tiêu chuẩn 20	3,75
Tiêu chuẩn 21	3,75
Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động	3,88
Tiêu chuẩn 22	3,75
Tiêu chuẩn 23	4,00
Tiêu chuẩn 24	3,75
Tiêu chuẩn 25	4,00

**Phụ lục II**
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 40 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 26 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Trường Đại học Luật Hà Nội đã tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Nhà trường có những điểm mạnh nổi bật cần tiếp tục phát huy, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị văn hoá của Trường Đại học Luật Hà Nội đã được xác định và tuyên bố chính thức trong các văn bản theo từng giai đoạn; có tính ổn định, kế thừa và phù hợp với định hướng chiến lược của Đảng, Nhà nước, ngành và hội nhập quốc tế. Các giá trị cốt lõi khẳng định giá trị bền vững, là giá trị và nguồn lực tinh thần to lớn trong quá trình xây dựng và phát triển Nhà trường.

Trường có hệ thống quản trị hoàn chỉnh theo đúng quy định hiện hành, có đầy đủ bộ máy, hệ thống văn bản và nhân sự; thường xuyên được rà soát, kiện toàn đúng quy định. Cơ cấu cán bộ của các tổ chức quản trị đa dạng các thành phần, lĩnh vực, đáp ứng tốt các yêu cầu của công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và yêu cầu phát triển của Trường.

Nhà trường đã thiết lập được một cơ cấu quản lý phù hợp với quy định của pháp luật, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý được rà soát, điều chỉnh và bổ sung về số lượng, cơ cấu và chất lượng, thực hiện tốt vai trò, chức trách được phân công. Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch; được đánh giá hàng năm và cuối nhiệm kỳ.

Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch chiến lược phát triển trong các giai đoạn nhằm thực hiện tầm nhìn và sứ mạng trở thành một trường đại học định hướng nghiên cứu, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới; đã xác lập các KPIs và các chỉ tiêu rõ ràng, đo lường được, có tính khả thi, thích hợp, có mốc thời gian thực hiện; có điều chỉnh phù hợp; có sự giám sát, đánh giá kết quả thực hiện và thực hiện cải tiến quá trình lập chiến lược phát triển.

Nhà trường có hệ thống để xây dựng chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, có quy trình giám sát tuân thủ chính sách trong hoạt động của Trường. Hệ thống chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng thường xuyên rà soát, bổ sung, cải tiến, hoàn thiện kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn của Trường, phù hợp với sự thay đổi quy định của Nhà nước, bộ, ngành có liên quan.

Nhà trường có nguồn nhân lực được quy hoạch đầy đủ, rõ ràng để đáp ứng

nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; có hệ thống các tiêu chí tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, sắp xếp nhân sự và đánh giá năng lực của cán bộ, giảng viên, nhân viên đúng quy định hiện hành; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức phù hợp nhu cầu và dựa trên khảo sát nhu cầu công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Chế độ, chính sách, quy trình, quy hoạch nguồn nhân lực được rà soát thường xuyên và cải tiến để nâng cao chất lượng, hỗ trợ tích cực cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Công tác lập kế hoạch, triển khai vận hành, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất được thực hiện theo các quy định của Nhà nước và Bộ chủ quản. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, thư viện, nguồn học liệu được đẩy mạnh đầu tư mở rộng, nâng cấp, trang bị mới, duy tu, bảo dưỡng đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Môi trường, cảnh quan sạch, đẹp, đảm bảo an toàn trật tự, đặc biệt trong điều kiện khuôn viên hạn chế ở 87 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội.

Nhà trường đã ban hành các quy định quản lý hoạt động đối ngoại để thực hiện các công việc phát triển đối tác, mạng lưới, quan hệ đối ngoại trong nước và quốc tế; có các kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về phát triển đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Trường. Các quy định quản lý hoạt động đối ngoại được thường xuyên rà soát, cải tiến, nâng cao chất lượng trong quan hệ đối ngoại; thể hiện vai trò tiên phong, dẫn dắt trong mạng lưới các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam.

2. Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong được thiết lập theo mô hình Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục với sự tham gia của lãnh đạo Nhà trường và các đơn vị liên quan. Trường quy định rõ ràng vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của các đơn vị trong hệ thống. Kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng cho từng giai đoạn được xây dựng, được quán triệt và thực hiện; được rà soát, đánh giá và cải tiến. Đội ngũ làm công tác đảm bảo chất lượng bên trong được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng bên trong. Hệ thống lưu trữ văn bản được thể hiện rõ ràng theo quy trình quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và chuẩn bị ban hành quy trình ISO 9001:2015.

Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài đã được xây dựng và thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng Trường và Kế hoạch 05 năm thực hiện Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021 - 2025. Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá và ban hành Kế hoạch tự đánh giá cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo theo lộ trình trong Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021 - 2025; có các văn bản phổ biến, quán triệt và triển khai tập huấn cho cán bộ, giảng viên về tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài các chương trình đào tạo (tháng 01/2022) và viết báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục (tháng 9/2022). Nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch khắc phục tồn tại sau kết quả đánh giá ngoài cơ sở giáo dục tháng 02/2020.

Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được thiết lập. Nhà trường

ban hành Quy chế về quản lý, sử dụng Công thông tin điện tử và Thư điện tử; Quy chế về quản lý, vận hành và khai thác hạ tầng công nghệ thông tin; Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng. Trường có quy định khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan về các lĩnh vực hoạt động của Trường với viên chức, người lao động, người học, cựu người học, các nhà khoa học, chuyên gia ngoài trường, đại diện đơn vị người sử dụng lao động.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng của cơ sở giáo dục, ban hành quy định về đối sánh, so chuẩn chất lượng giáo dục; kế hoạch thực hiện so chuẩn và đối sánh chất lượng. Kết quả so chuẩn, đối sánh được sử dụng trong điều chỉnh chương trình đào tạo và kế hoạch hoạt động các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng.

3. Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về chức năng

Chính sách, tiêu chí tuyển sinh của Nhà trường được thể hiện rõ ràng trong các đề án, các thông báo tuyển sinh hằng năm và có chính sách tuyển sinh, quy định ưu tiên riêng của Nhà trường để thu hút người học. Công tác thanh tra, giám sát hoạt động tuyển sinh, nhập học được thực hiện. Trong chu kỳ đánh giá, công tác tuyển sinh, nhập học được cải tiến, cập nhật đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả. Đề án tuyển sinh, được xây dựng và phê duyệt hằng năm, hình thức tuyển sinh thay đổi phù hợp với quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, sau đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hoạt động thiết kế, rà soát chương trình dạy học được thực hiện thường xuyên. Nhà trường đã xây dựng, ban hành các quy trình, hướng dẫn, kế hoạch phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị, khoa, bộ môn liên quan trong mỗi lần rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra hoặc rà soát, xây dựng chương trình dạy học, các quy trình, quy định này đều được rà soát cải tiến cho phù hợp mỗi lần điều chỉnh, đánh giá chương trình dạy học. Chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh có sự tham khảo chương trình dạy học của một số trường trong và ngoài nước.

Nhà trường đã thiết lập được môi trường và triển khai các hoạt động học tập đa dạng, hệ thống các hoạt động dạy học phù hợp với triết lý giáo dục để đạt chuẩn đầu ra như các hoạt động học tập lý thuyết, thực hành, thực tập thực tế, diễn án, bài tập lớn... Đội ngũ giảng viên của Nhà trường được phát triển phù hợp với quy mô đào tạo, đội ngũ giảng viên chất lượng cao. Công tác phân công nhiệm vụ, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại... thực hiện theo quy định; hàng năm tổ chức đánh giá phân loại chất lượng của giảng viên dựa trên kết quả đánh giá của các bên liên quan đảm bảo khách quan, công bằng.

Hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học được thiết lập với các quy chế đào tạo, quy định về kiểm tra đánh giá cụ thể. Các hình thức kiểm tra, đánh giá người học đa dạng. Các loại hình, phương pháp đánh giá được xác định phù hợp đối với học phần/môn học trong chương trình dạy học. Các phương pháp kiểm tra đánh giá người học được định kỳ rà soát, điều chỉnh và cải tiến để đảm bảo độ tin cậy, chính xác, công bằng thông qua việc lấy ý kiến giảng viên và sinh viên.

Hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học được thực hiện theo các quy định, quy chế, kế hoạch được Nhà trường ban hành. Hệ thống giám sát người học được

xây dựng có phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu đánh giá tiến trình học tập, kết quả học tập và nghiên cứu, phản hồi của người học. Nhà trường có các đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn; có đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ có đủ trình độ theo quy định, tiêu chuẩn triển khai các hoạt động tư vấn, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ học tập cho người học. Chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát được Nhà trường rà soát, đánh giá theo quy định và có kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng.

Trường có chính sách hỗ trợ nghiên cứu tạo động lực cho cán bộ, giảng viên, nhà khoa học tham gia nghiên cứu khoa học; thành lập được 12 nhóm nghiên cứu với quy chế hoạt động rõ ràng và chính sách hỗ trợ cụ thể; đã ban hành Quy định định mức lao động của giảng viên với các định mức cụ thể về chất lượng, số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học theo từng vị trí ngạch bậc. Giảng viên của Trường tích cực tham gia các hoạt động tư vấn chính sách, phục vụ cộng đồng, đặc biệt là công tác xây dựng pháp luật của Quốc hội, Chính phủ và Bộ/ngành.

Nhà trường có hệ thống văn bản quản lý, hướng dẫn trong công tác quản lý tài sản trí tuệ đầy đủ và cập nhật; đã triển khai nhiều hội thảo khoa học, tọa đàm cho giảng viên và sinh viên về vấn đề sở hữu trí tuệ và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong các bối cảnh và yêu cầu khác nhau; đã thành lập Trung tâm Tư vấn pháp luật để thúc đẩy chuyển giao tri thức trong lĩnh vực pháp luật. Hằng năm, Trường đã thực hiện việc rà soát, phát hiện các hành vi vi phạm tài sản trí tuệ và có biện pháp xử lý phù hợp.

Nhà trường đã xây dựng hệ thống để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu; ban hành Chiến lược phát triển đến năm 2030, trong đó có nội dung về hợp tác quốc tế và các nội dung hợp tác với đơn vị trong ngành, địa phương trong hoạt động khoa học và công nghệ. Trường đã ban hành Quy chế quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của Trường quy định các nguyên tắc, nội dung, thẩm quyền, tổ chức và quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế. Trường đã ký kết hợp tác với nhiều đối tác quốc tế đến từ các quốc gia như: Lào, Hoa Kỳ, Australia, Thụy Điển, Đức, Hàn Quốc, Nhật Bản, Canada, Trung Quốc.

Nhà trường đã ban hành các văn bản cần thiết cho hoạt động kết nối và cung cấp dịch vụ phục vụ cộng đồng bao gồm chiến lược, kế hoạch hàng năm, quy định về quản lý, giám sát với các nội dung cụ thể về kết nối và phục vụ cộng đồng; đã triển khai nhiều hình thức và loại hình kết nối và phục vụ cộng đồng, đặc biệt là tư vấn pháp luật mang tính đặc thù và thế mạnh của Nhà trường; phục vụ hiện thực hóa tầm nhìn và cột trụ thứ ba trong sứ mạng của Nhà trường.

4. Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình của các khóa học thuộc tất cả các chương trình đào tạo được dự kiến trong kế hoạch đào tạo toàn khóa học, từng năm học và từng học kỳ; có hệ thống theo dõi, giám sát và đối sánh hằng năm; được phân tích, đánh giá xác định giải pháp giảm tỷ lệ học lại, tỷ lệ thôi học và tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn. Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp luôn ổn định ở mức cao (trên 80%), tăng dần theo từng

nằm trong chu kỳ đánh giá. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng người học tốt nghiệp với sự tham gia của nhiều đơn vị/cá nhân liên quan trong Trường.

Trường đã ban hành Quy định về chế độ làm việc của giảng viên, trong đó quy định cụ thể các loại hình và hoạt động nghiên cứu, số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên theo các cấp độ ngạch bậc. Trường đã ban hành Quy định so chuẩn, đối sánh chất lượng giáo dục về quy định nội dung, hình thức, quy trình thực hiện so chuẩn. Bên cạnh đó, Trường đã ban hành Quy định khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan, trong đó có khảo sát về công tác quản lý khoa học, sở hữu trí tuệ và hợp tác trong nghiên cứu khoa học. Trường đã tiến hành khảo sát, lấy ý kiến của các bên liên quan về hiệu quả của hoạt động quản lý khoa học, quản lý tài sản trí tuệ, hợp tác trong nghiên cứu khoa học.

Nhà trường có quy định cụ thể về loại hình và khối lượng; kế hoạch, chỉ tiêu, định mức liên quan hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội; quy định về giám sát và tuân thủ, quy định về so chuẩn và đối sánh chất lượng trong hoạt động phục vụ cộng đồng. Đã thiết lập và triển khai hệ thống thu thập thông tin phản hồi về loại hình, khối lượng và sự hài lòng của các bên liên quan về phục vụ cộng đồng; có những điều chỉnh và cải tiến chất lượng hoạt động phục vụ cộng đồng.

Trường đã có quy định về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; thực hiện giám sát, đánh giá và đối sánh nội bộ hàng năm, kiểm toán; lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về kết quả và chỉ số tài chính các mặt hoạt động. Kết quả tài chính hàng năm được Bộ Tư pháp kiểm tra phê duyệt quyết toán. Trường có quy định về kết quả và thiết lập các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; thực hiện giám sát, đối sánh nội bộ và bước đầu có cải tiến chất lượng hoạt động.

II. KIẾN NGHỊ

Để khắc phục những tồn tại trong các lĩnh vực hoạt động của cơ sở giáo dục, Hội đồng kiến nghị Trường Đại học Luật Hà Nội cần cải tiến chất lượng các lĩnh vực hoạt động theo các nhóm giải pháp sau đây:

1. Ban hành sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục trong một văn bản và giao cho một đơn vị có chức năng theo dõi, giám sát để thuận lợi trong quá trình rà soát, điều chỉnh; lấy ý kiến đầy đủ các bên liên quan, chú trọng lấy ý kiến của nhà sử dụng lao động, cựu người học; công bố phổ biến sâu rộng tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Trường sau khi điều chỉnh đến các bên liên quan, đặc biệt là nhà sử dụng lao động, cựu người học.

2. Tăng cường hoạt động giám sát của hệ thống quản trị đối với việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết đã ban hành; tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa Hội đồng trường và Ban Giám hiệu; thành lập các ban chuyên môn để thực hiện các chức năng của Hội đồng một cách hiệu quả nhất; nhanh chóng kiện toàn các vị trí lãnh đạo còn thiếu, để triển khai một cách đồng bộ các chủ trương quyết sách của lãnh đạo Trường; thường xuyên phân tích, rà

soát, đối sánh hệ thống quản trị đáp ứng yêu cầu thực hiện sứ mạng, tầm nhìn, các mục tiêu chiến lược phát triển Trường trong từng giai đoạn.

3. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến, quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Trường Đại học Luật Hà Nội, trong đó có tuyên truyền, phổ biến sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược đến các bên liên quan bên ngoài Trường; có quy trình, hướng dẫn rà soát định kỳ và giám sát cải tiến trên cơ sở đánh giá, điều tra khảo sát xã hội về tính hiệu quả việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của các thành phần trong bộ máy quản lý theo KPIs, năng lực quản trị và mức độ hài lòng của các bên liên quan; xây dựng báo cáo tổng kết, phân tích, đánh giá kết quả rà soát, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến, nâng cao tính hiệu quả của bộ máy cũng như các văn bản điều hành, chỉ đạo, triển khai công tác của cơ sở giáo dục; xây dựng báo cáo phân tích cơ cấu lãnh đạo, quản lý trước và sau rà soát, điều chỉnh để thấy rõ hoạt động cải tiến cơ cấu tổ chức, đặc biệt là Phân hiệu tại Đắk Lắk.

4. Ban hành hướng dẫn và triển khai việc xây dựng các kế hoạch chiến lược thành phần, kế hoạch ngắn hạn, quy trình rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các KPIs; thực hiện đối sánh trong nước và quốc tế; có kế hoạch phát triển để sớm trở thành một cơ sở đào tạo và nghiên cứu hàng đầu có khả năng tư vấn chính sách quốc gia/quốc tế trong lĩnh vực pháp lý; bổ sung các biện pháp quản trị rủi ro, xác định các nguồn lực đảm bảo tính khả thi; xây dựng khung logic cho việc thực hiện các mục tiêu của Chiến lược phát triển; nghiên cứu việc áp dụng “Thẻ điểm cân bằng” (BSC) và các phương pháp lập kế hoạch tiên tiến để dễ triển khai hoàn thành mục tiêu trong xây dựng và thực hiện chiến lược; ứng dụng công nghệ thông tin và chiến lược Chuyển đổi số để kết nối chặt chẽ giữa các KPIs của chiến lược phát triển với kế hoạch ngắn hạn của Trường, kế hoạch năm học của các đơn vị; lập quy trình theo dõi, giám sát đầy đủ việc thực hiện các KPIs trong kế hoạch chiến lược, đối sánh và công khai trong các báo cáo tổng kết hàng năm, kế hoạch công tác năm của Nhà trường và kế hoạch năm học của các đơn vị.

5. Sắp xếp có hệ thống các văn bản hướng dẫn, kế hoạch tập huấn xây dựng chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để cán bộ, giảng viên và người học có thể dễ dàng tiếp cận, nghiên cứu và thực hiện; duy trì thường xuyên, khảo sát đầy đủ các bên liên quan về chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhất là chính sách phục vụ cộng đồng.

6. Ban hành quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên; ban hành quy định về đánh giá viên chức, sử dụng Bộ chỉ số KPIs để đo lường, đánh giá kết quả công tác của cán bộ, nhân viên; điều chỉnh Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên dựa trên nhu cầu từ các đơn vị với định hướng đại học nghiên cứu, hiện thực hóa Chiến lược phát triển của Trường; tăng cường rà soát, cải tiến quy hoạch nguồn nhân lực, phát triển năng lực chuyên môn cho cán bộ, giảng viên.

7. Xây dựng và thực hiện các kế hoạch ngắn hạn, cụ thể về tăng cường các nguồn lực tài chính, đa dạng hóa các nguồn thu, hướng tới điều chỉnh cơ cấu nguồn thu và cơ cấu các khoản chi hợp lý, góp phần thúc đẩy phát triển các hoạt động tương xứng với tiềm năng trong nghiên cứu khoa học, tư vấn truyền bá pháp

luật, kết nối và phục vụ cộng đồng; đẩy mạnh chuyển đổi số, đặc biệt trong quản lý đào tạo, quản lý hành chính, tài chính và cơ sở vật chất; xây dựng các tiêu chí và quy trình đánh giá hiệu quả đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, công nghệ thông tin và các nguồn lực học tập; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung, cung cấp thông tin toàn diện các lĩnh vực hoạt động trong Trường cho cán bộ lãnh đạo, quản lý Nhà trường trong điều hành và ra quyết định.

8. Tiếp tục rà soát, đánh giá việc hợp tác với các đối tác trong nước để có biện pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động hợp tác xứng tầm với vị thế của Trường; tăng cường trao đổi học giả theo các chương trình, dự án nghiên cứu cụ thể gắn với phát triển đội ngũ và sản phẩm đầu ra; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết công tác đối ngoại để làm cơ sở xây dựng các biện pháp thúc đẩy phát triển đối tác cả về số lượng và chất lượng; bố trí cán bộ chuyên trách có năng lực, có trình độ chuyên môn phù hợp, có khả năng tham mưu, đề xuất trong tìm kiếm, lựa chọn đối tác và xác định nội dung hợp tác để không ngừng nâng cao vị thế, uy tín của Trường.

9. Xây dựng và ban hành Kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng, tăng cường lấy ý kiến hoặc khảo sát các bên liên quan, góp ý khi xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng; rà soát các quy trình quản lý ISO 9001:2015; ban hành bộ chỉ số KPIs và các chỉ tiêu phấn đấu chính để đo lường và đánh giá kết quả công tác đảm bảo chất lượng.

10. Xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc khắc phục tồn tại sau kế hoạch tự đánh giá cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo để bổ sung những thiếu sót trong đó có văn bản và dữ liệu liên quan đến kết quả đã thực hiện; ban hành quy định liên quan đến việc hỗ trợ, giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch hành động theo các khuyến nghị cải tiến chất lượng sau các đợt đánh giá ngoài cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo.

11. Xây dựng kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, đề xuất các phương án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng với tất cả các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và phục vụ cộng đồng; có các biện pháp khắc phục những hạn chế về an toàn thông tin dựa trên kết quả đảm bảo an toàn, bảo mật cho hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng các lĩnh vực; bổ sung quy trình ISO về phân quyền và phối hợp các đơn vị bên trong, hướng đến quản lý hành chính một cửa, đặc biệt đối với người học.

12. Báo cáo kết quả phân tích đối sánh theo từng lĩnh vực hoạt động, thể hiện rõ các tiêu chí đối sánh chất lượng với các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo đã được lựa chọn để khẳng định kết quả sử dụng cho việc phát triển các lĩnh vực hoạt động; ban hành quy trình rà soát, điều chỉnh quy trình lựa chọn các đối tác trong nước và quốc tế làm căn cứ điều chỉnh chương trình đào tạo và nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; sử dụng đa dạng hơn các dữ liệu trong đối sánh, so chuẩn và quan tâm đến việc lựa chọn cơ sở giáo dục đại học trong khu vực và quốc tế trong việc phát triển và khẳng định uy tín, vị thế của Nhà trường.

13. Tổ chức lấy ý kiến phản hồi đa dạng các bên liên quan về chính sách, các tiêu chí tuyển sinh hằng năm, để đánh giá hiệu quả tác động, xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm tiếp theo phù hợp với nhu cầu đào tạo, chọn được nhiều học sinh giỏi, tăng số thí sinh là người nước ngoài và nghiên cứu sinh tương xứng với vị thế của Nhà trường; xây dựng kế hoạch và phương án hợp lý để tuyển sinh cao học, nghiên cứu sinh chính quy tập trung, góp phần tăng số lượng học viên sau đại học và nghiên cứu khoa học, tiếp cận yêu cầu của đại học nghiên cứu; phân tích, đánh giá đầy đủ kết quả giám sát hoạt động tuyển sinh và nhập học hằng năm, đặc biệt hệ đại học vừa làm vừa học để tăng tỷ lệ trúng tuyển và nhập học so với chỉ tiêu đã được xác định.

14. Ban hành bộ quy trình mới về các hoạt động của Nhà trường, trong đó có các quy trình rà soát, thiết kế, phát triển, phê duyệt, ban hành các chương trình dạy học của các chương trình đào tạo và định kỳ rà soát, điều chỉnh các quy trình, quy định cho phù hợp; thực hiện đầy đủ và cải tiến công tác lấy ý kiến các bên liên quan trong việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo; rà soát lại chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo cho phù hợp với Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bổ sung các ma trận giữa chuẩn đầu ra với phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá trong từng đề cương chi tiết học phần để đo lường, đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học.

15. Ban hành quy định hoặc hướng dẫn về việc xác định, lựa chọn phương pháp dạy, học để đạt chuẩn đầu ra một cách cụ thể; xây dựng chiến lược và xác định các giải pháp cụ thể để phát triển số lượng giảng viên có trình độ cao, đáp ứng tiêu chí là trường đại học định hướng nghiên cứu; lấy ý kiến người học đánh giá chất lượng giảng dạy của tất cả các giảng viên của các ngành đào tạo khi kết thúc học phần; xem xét lại quy trình đánh giá giảng dạy của giảng viên.

16. Tổ chức thực hiện việc nghiên cứu, phân tích kết quả kiểm tra đánh giá người học bằng các công cụ hiện đại, hiệu quả để đánh giá công bằng, chính xác kết quả người học và mức độ đạt chuẩn đầu ra. Rà soát lại toàn bộ câu hỏi thi, đáp án đảm bảo sự tương đương của các đề thi, đáp án nên chia nhỏ các ý cụ thể; tổ chức chấm thanh tra/kiểm tra thường xuyên bài thi để công tác chấm thi ngày càng chính xác, khách quan hơn, đảm bảo công bằng cho người học; sớm ban hành quy trình tổ chức thi và chấm thi.

17. Ban hành bộ tiêu chí cụ thể đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ; rà soát, đánh giá các nội dung liên quan tới hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học; khảo sát đánh giá các hoạt động và hiệu quả các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học và hệ thống giám sát thường xuyên, đa dạng của các bên liên quan; khảo sát sự thăng tiến, chuyển đổi vị trí việc làm của học viên và nghiên cứu sinh sau khi tốt nghiệp.

18. Xây dựng các chỉ tiêu phát triển chiến lược gắn với các yêu cầu, tiêu chí về đại học định hướng nghiên cứu; bố trí nguồn lực cụ thể, thoả đáng để thực hiện các chỉ tiêu này; xây dựng và ban hành bộ chỉ số KPIs về số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học; thiết lập cơ chế công nhận, ghi nhận khối lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên khi giảng viên tham gia các hoạt động tư vấn

chính sách và xây dựng pháp luật; thực hiện rộng rãi khảo sát các bên liên quan về công tác quản lý nghiên cứu khoa học; có chiến lược và kế hoạch thực hiện đa dạng hoá nguồn thu cho hoạt động khoa học và công nghệ; tăng nguồn chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên theo quy định của Nghị định số 99/2014/NĐ-CP.

19. Đưa nội dung đánh giá công tác quản lý tài sản trí tuệ như một phần quan trọng trong báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học hằng năm, từ đó đưa ra những phương hướng, giải pháp để cải tiến chất lượng hoạt động này; xây dựng chiến lược hoặc kế hoạch thực hiện việc đa dạng hóa sản phẩm trí tuệ, góp phần gia tăng tiềm lực khoa học công nghệ của Nhà trường; xây dựng và triển khai kế hoạch vận hành hiệu quả Trung tâm Tư vấn pháp luật để thúc đẩy chuyển giao tài sản trí tuệ.

20. Ban hành bộ chỉ số KPIs cho các chiến lược, kế hoạch tăng cường hợp tác với các đối tác trong nghiên cứu khoa học; có giải pháp cải tiến hiệu quả hơn đối với công tác quản lý hoạt động hợp tác trong nghiên cứu khoa học để đáp ứng yêu cầu phát triển; đa dạng hoá các hoạt động hợp tác với các bộ ngành, doanh nghiệp, địa phương để thúc đẩy gia tăng nguồn thu từ các hoạt động hợp tác phát triển.

21. Hệ thống hóa các chính sách, quy định về kết nối và phục vụ cộng đồng một cách toàn diện, tập trung; quy định cụ thể, đầy đủ hơn cho đơn vị đầu mối và đơn vị mới thành lập; các quy định về giám sát triển khai; xây dựng các chỉ số đo lường hoạt động, chỉ số cơ sở dữ liệu, câu hỏi khảo sát về kết nối và phục vụ cộng đồng đầy đủ, khoa học, giúp cho việc đánh giá hiệu quả và tác động các mặt của hoạt động được toàn diện, chính xác cũng như trong cải tiến chất lượng kết nối và phục vụ cộng đồng; bổ sung nội dung phù hợp với 17 mục tiêu phát triển bền vững đã được Liên Hợp Quốc thông qua năm 2015, xứng đáng vị thế của Trường.

22. Thực hiện đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỷ lệ thôi học, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm của Nhà trường với các chương trình đào tạo cùng ngành, các trình độ đào tạo ở một số cơ sở đào tạo trong nước và quốc tế; chú trọng lấy ý kiến đa dạng các bên liên quan về chất lượng của người học đã tốt nghiệp; đối sánh chất lượng giữa các khóa học của tất cả các chương trình đào tạo và các trình độ đào tạo; xây dựng kế hoạch hoặc ban hành văn bản cụ thể, thể hiện sự cải tiến, nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp, đặc biệt ngành Ngôn ngữ Anh.

23. Có kế hoạch gia tăng kết quả nghiên cứu khoa học, đặc biệt là công bố quốc tế và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học để đảm bảo đạt được các chỉ số về đại học định hướng nghiên cứu vào năm 2030; định kỳ triển khai hoạt động lấy ý kiến các bên liên quan về công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác phát triển, đặc biệt chú ý nhóm đối tượng là cựu học viên và nhà tuyển dụng; thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục trong nước và quốc tế về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của giảng viên và người học; rà soát và hoàn thiện các bộ công cụ rà soát, đánh giá, và đối sánh chất lượng; xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động

quản lý nghiên cứu khoa học sau các đợt kiểm định chất lượng giáo dục.

24. Xây dựng bộ chỉ số đánh giá tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với xã hội, với người học, giảng viên và nhân viên; xây dựng bộ câu hỏi khảo sát phù hợp theo yêu cầu của các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học liên quan đến lĩnh vực kết nối và phục vụ cộng đồng; xây dựng cơ sở dữ liệu một cách hệ thống, đồng bộ về kết quả và tác động của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu và có báo cáo tổng hợp về từng lĩnh vực, nhất là báo cáo đánh giá tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng dưới dạng văn bản riêng biệt nhằm xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến, làm căn cứ phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Nhà trường giúp cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động của Nhà trường.

25. Đồng bộ, hệ thống hóa quy định về kết quả và chỉ số tài chính, chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, giúp cho việc lập kế hoạch, giám sát, đánh giá, đối sánh, lấy ý kiến phản hồi, lập kế hoạch cải tiến được đầy đủ, toàn diện, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và ra quyết định của các cấp lãnh đạo; có các giải pháp mạnh, hiệu quả để cải thiện một số kết quả và chỉ số tài chính và chỉ số thị trường.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 25 nhóm giải pháp. Trường Đại học Luật Hà Nội cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Đại học Luật Hà Nội cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.